

Số: 215 /KH-UBND

Hoa Lư, ngày 09 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn phường Hoa Lư

Thực hiện Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 29/8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số (sau đây gọi là Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP), UBND phường Hoa Lư ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Kế thừa và phát huy tối đa các kết quả, hạ tầng, dữ liệu đã đạt được trong quá trình triển khai Đề án 06 và Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn phường; tạo bước đột phá trong việc nâng cao kỹ năng số, văn hóa số và tiện ích số cho người dân.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị trong xây dựng chính quyền số, phát triển xã hội số; lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể và động lực của quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng thể hệ công dân số có danh tính số, tài khoản định danh điện tử, sở hữu kỹ năng số cơ bản, có khả năng tự bảo vệ an toàn thông tin và thụ hưởng tối đa các dịch vụ công, dịch vụ xã hội trên môi trường số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ công tác Đề án 06 phường; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và mục tiêu phục vụ.

- Các nhiệm vụ được triển khai phải gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường; lấy hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện.

- Bảo đảm tính khả thi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế; phát huy vai trò chủ động của các phòng, ban, đơn vị; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức và toàn thể Nhân dân trong phát triển công dân số.

- Quá trình triển khai phải thường xuyên được kiểm tra, giám sát, đánh giá; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhân rộng các mô hình hiệu quả, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra; gắn với công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn, an ninh mạng theo đúng quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện Kế hoạch: Từ ngày Kế hoạch được ban hành đến ngày 28 tháng 02 năm 2027 (không bao gồm các nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên quy định tại Mục III).

II. MỤC TIÊU CHUNG VÀ CỤ THỂ

1. Về danh tính số và hạ tầng kỹ thuật

- Trên 90% công dân đủ điều kiện trên địa bàn phường được cấp căn cước; 80% công dân được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2.

- Trên 50% người dân ở độ tuổi trưởng thành tham gia các khóa học trên nền tảng Bình dân học vụ số (căn cứ theo số liệu thống kê dân số chính thức của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm đánh giá).

- 80% hộ gia đình có kết nối hạ tầng cáp quang Internet băng rộng; phủ sóng mạng 5G tại 100% trung tâm hành chính, khu du lịch.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn công dân sử dụng VNeID mức độ 2 hoàn thành việc tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID (giấy khai sinh; thông tin thẻ ngân hàng/tài khoản thanh toán/ví điện tử/tài khoản tiền di động; thông tin tài khoản an sinh xã hội; thông tin số thuê bao di động; sổ sức khỏe điện tử) để được hưởng các chính sách ưu đãi về phí, lệ phí thiết yếu theo quy định.

2. Về kỹ năng số và tương tác chính quyền số

- Trên 50% người dân trong độ tuổi lao động được phổ cập kỹ năng số cơ bản, biết sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số dùng chung của tỉnh (căn cứ theo số liệu lao động chính thức).

- 100% học sinh từ cấp THCS trở lên được tiếp cận chương trình giáo dục kỹ năng số, an toàn trên không gian mạng.

- Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính của công dân được giải quyết toàn trình trên môi trường điện tử thông qua ứng dụng VNeID và Cổng dịch vụ công.

3. Về an sinh xã hội và tiện ích số

- 50% công dân có sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên VNeID.

- Trên 80% người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội sử dụng thẻ bảo hiểm y tế số/VNeID khi khám, chữa bệnh và chi trả chính sách an sinh xã hội qua tài khoản ngân hàng/ví điện tử (có Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hạ tầng phục vụ công dân số

- Rà soát cơ chế, chính sách: Rà soát toàn bộ các chính sách của Nhà nước khuyến khích công dân số theo Điều 5 Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; các cơ quan chuyên môn chủ trì theo lĩnh vực quản lý tham mưu tổ chức triển khai hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách của phường; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp.

- Nâng cấp hạ tầng: Kết nối đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu đất đai, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm và các hệ thống chuyên ngành khác. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, cập nhật của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với cơ quan chuyên trách về hạ tầng, dữ liệu trong việc kết nối, đối soát, xác thực, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

2. Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến áp dụng chính sách ưu đãi

Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của phường có áp dụng chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; cập nhật, nâng cấp, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm việc áp dụng ưu đãi được thực hiện thuận tiện, công khai, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm.

3. Phổ cập danh tính số, chữ ký số và tiện ích VNeID

- Làm sạch dữ liệu và mở rộng tiện ích VNeID: Công an phường chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị làm sạch dữ liệu dân cư; các cơ quan quản lý chuyên ngành (đất đai, tư pháp, y tế, thuế, bảo hiểm...) chủ trì làm sạch dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với phương châm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Phổ cập chữ ký số: Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số triển khai các chương trình hỗ trợ, ưu đãi phù hợp cho người dân theo quy định và chính sách của đơn vị cung cấp dịch vụ; hướng dẫn tích hợp, khai thác, sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính.

4. Nâng cao kỹ năng số, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cơ sở

Kiến toàn Tổ công nghệ số cộng đồng theo mô hình “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rút ngắn khoảng cách số”; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, nền tảng mạng xã hội và trực tiếp tại khu dân cư về kỹ năng nhận diện lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân, cách tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến.

5. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trên môi trường số

- Tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ dữ liệu cá nhân của người dân; bảo đảm 100% sự cố an ninh mạng, an toàn thông tin nghiêm trọng được phát hiện, tiếp nhận, phân loại, phối hợp xử lý kịp thời và báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan chức năng nghiên cứu giải pháp, phát triển tính năng cảnh báo sớm và ngăn chặn nguy cơ, hành vi lừa đảo trực tuyến; xây dựng cơ chế tiếp nhận, xử lý kịp thời các vụ việc giả mạo cơ quan nhà nước để chiếm đoạt tài sản của công dân trên không gian mạng.

- Thiết lập cơ chế hỗ trợ khẩn cấp: Triển khai đa dạng các kênh tương tác trực tuyến và đường dây nóng (hotline) hoạt động 24/7 nhằm tiếp nhận thông tin, hỗ trợ, ứng cứu khẩn cấp cho người dân khi xảy ra sự cố lộ, lọt thông tin cá nhân, mất quyền kiểm soát tài khoản định danh số hoặc tài khoản có liên quan.

6. Tuyên truyền, phổ biến về các chính sách ưu đãi, quyền lợi theo Nghị quyết

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến người dân về quyền, trách nhiệm của công dân số; điều kiện được hưởng các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí; trách nhiệm cập nhật, chia sẻ thông tin chính xác và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai: Các phòng, ban, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, triển khai Kế hoạch này đến 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chế độ báo cáo định kỳ:

- Các phòng, ban, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; cơ quan chủ trì từng nhóm nhiệm vụ có trách nhiệm tổng hợp kết quả thuộc lĩnh vực phụ trách, gửi về Công an phường trước ngày 05 hằng tháng.

- Báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch gửi về Công an phường trước ngày 28/02/2027.

3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Giao Công an phường chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND phường, Công an tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND phường (qua Công an phường) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc phường;
- Công an phường;
- Các trường học;
- Các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh;
- Lưu: VT, CAP.



Đinh Đức Hữu